TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN, TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẤN YÊN- TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phương Đông
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thu Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2023/TLST - HNGĐ ngày 03-3-2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991 – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái

Bị đơn: Anh Vũ Bá H1, sinh năm 1991 - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-3-2023 và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị đăng ký kết hôn với anh Vũ Bá H1 tại Ủy ban nhân dân xã AP, huyện KM (nay là phường AP, thị xã KM), tỉnh Hải Dương vào ngày 07-12-2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện. Anh chị đã ly thân từ năm 2022 đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Vũ Bá H1 không còn nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Bá M (sinh ngày 16-7-2013) và cháu Vũ Bá C (sinh ngày 23-6-2018), ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Bá M và cháu Vũ Bá C, không yêu cầu anh Vũ Bá H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 11-4-2023, bị đơn anh Vũ Bá H1 trình bày: Anh đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu H tại Ủy ban nhân dân xã AP, huyện KM (nay là phường AP, thị xã KM), tỉnh Hải Dương vào ngày 07-12-2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không cải thiện. Anh chị đã ly thân từ năm 2022 đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Nguyễn Thị Thu H xin ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Bá M (sinh ngày 16-7-2013) và cháu Vũ Bá C (sinh ngày 23-6-2018), ly hôn anh đồng ý để chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Vũ Bá M và cháu Vũ Bá C, anh Vũ Bá H1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Thu H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Vũ Bá H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng do anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương nên anh không thể tham gia phiên tòa, anh đề nghị xét xử vắng mặt.

-Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm

a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Bá H1; giao cháu Vũ Bá M (sinh ngày 16-7-2013) và cháu Vũ Bá C (sinh ngày 23-6-2018) cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Vũ Bá H1 không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà , ý kiến của đương sự và phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Vũ Bá H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Vũ Bá H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng do anh đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương nên anh không thể tham gia phiên tòa, anh đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Bá H1 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Bá H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị Nguyễn Thị Thu H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn và xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có căn cứ cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Bá H1 theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Bá H1 có 02 con chung là cháu Vũ Bá M (sinh ngày 16-7-2013) và cháu Vũ Bá C (sinh ngày 23-6-2018). Hai cháu hiện còn nhỏ, cháu Mạnh có nguyện vọng được ở với chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Bá H1 đồng ý để chị Hương trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu. Xét thấy để đảm bảo quyền và lợi ích, đảm bảo sự ổn định cuộc sống của hai cháu. Vì vậy, khi ly hôn cần giao cháu Vũ Bá M và cháu Vũ Bá C cho chị Nguyễn

Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh Vũ Bá H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về chia tài sản*: Anh chị xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Vũ Bá H1.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu cháu Vũ Bá M (sinh ngày 16-7-2013) và cháu Vũ Bá C (sinh ngày 23-6-2018) cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Vũ Bá M, cháu Vũ Bá C đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Vũ Bá H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000328 ngày 03-3-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Các đương sự;
- UBND p. An Phụ, Kinh Môn, Hải Dương;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Phượng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Phượng